BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ
ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
(Thời gian áp dụng từ 0h ngày 01/01/2024)

Dịch vụ Ngân hàng điện tử	Mức phí
1. Phí dịch vụ VCB Digibank	
1.1. Phí đăng ký và duy trì dịch vụ	
Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	Miễn phí
Phí duy trì dịch vụ	Miễn phí
1.2. Phí giao dịch	
Chuyển tiền từ thiện	Miễn phí
Chuyển khoản giữa các tài khoản của khách hàng	Miễn phí
Chuyển khoản tới người hưởng tại Vietcombank	Miễn phí
Chuyển khoản cho người hưởng tại ngân hàng khác tại Việt Nam qua NHNN	Miễn phí
Chuyển khoản nhanh 24/7 cho người hưởng tại ngân hàng khác tại Việt Nam	Miễn phí
Chuyển tiền cho người nhận bằng tiền mặt tại Vietcombank	Miễn phí
Gửi quà tặng may mắn cho người hưởng tại Vietcombank	Miễn phí
Gửi quà tặng may mắn cho người hưởng tại ngân hàng khác ở Việt Nam	Miễn phí
Nộp thuế nội địa	
Tài khoản chuyên thu của Kho bạc Nhà nước tại Vietcombank	Miễn phí
Tài khoản chuyên thu của Kho bạc Nhà nước tại ngân hàng khác	
Dưới 500 triệu VND	9.000 VND/giao dịch
Từ 500 triệu VND trở lên	0,005% Số tiền giao dịch; Tối đa: 175.000VND/giao dịch
2. Phí dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn VCB-SMS B@nking	
Đăng ký dịch vụ	Miễn phí
Duy trì dịch vụ	
Dưới 20 tin nhắn/SĐT/tháng	10.000 VND/SĐT/tháng
Từ 20 tin nhắn/SĐT/tháng trở lên	Số lượng tin nhắn phát sinh trong tháng * 700 VNĐ/tin nhắn SMSCĐ.
Khách hàng không sử dụng tính năng nhận tin nhắn SMS chủ động	Miễn phí duy trì dịch vụ
3. Phí dịch vụ ngân hàng qua tổng đài VCB-Phone B@nking	Miễn phí (Không bao gồm cước viễn thông trả cho nhà mạng theo quy định)
4. Phí tra soát, điều chỉnh, hủy lệnh của giao dịch trên các kênh ngân hàng số VCB Digibank	30.000 VND/giao dịch

GHI CHÚ

1. Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành
2. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
3. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
4. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
5. Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND từ tài khoản ngoại tệ theo tỷ giá quy đổi do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí.
6. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.
7. Phạm vi thông báo dịch vụ SMS chủ động của Vietcombank theo quy định tại từng thời kỳ. Khách hàng vui lòng tham khảo thông tin chi tiết tại đây.
8. Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thoả thuận khác